

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 252/2023/HS-ST

Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mai Lương Anh

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham G phiên tòa: Ông Trần Thái Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 279/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: Thiệu Hoàng G, tên gọi khác: không; sinh ngày: 29/4/1993 tại: Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Lạc Bình, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn Lạc Bình, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Phật giáo; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Thiệu Văn T, sinh năm 1958; Con bà: Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 1968; G đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị bắt tạm Gm từ ngày 09/02/2023, hiện đang bị tạm Gm tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Anh T, tên gọi khác: không; sinh ngày: 21/01/1994, tại: Hà Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trung Sơn, xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa; Học vấn: 10/12;

Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Bùi Xuân B, sinh năm 1968; Con bà: Trần Thị Ch, sinh năm 1969; G đình có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 03/QĐ ngày 20/01/2022, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương chưa chấp hành quyết định, Cơ quan Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã ra quyết định truy tìm số 01/QĐ ngày 25/01/2022;

Bị bắt tạm Gm từ ngày 09/02/2023, hiện đang bị tạm Gm tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Khánh C**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 04/01/1986 tại: Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 49/31 PHT, Phường J, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: 49/31 PHT, Phường J, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Phật giáo; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Bộ đội xuất ngũ, Công nhân; Con ông: Nguyễn Văn M (đã chết); Con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1966; G đình có 06 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm Gm từ ngày 09/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm Gm tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khánh C:**

Bà Nguyễn Ngọc Hoàng Gng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh C, Thiệu Hoàng G, Bùi Anh T quen biết nhau và cả ba đều là các đối tượng sử dụng ma Túy đá. Nguyễn Khánh C dựng một căn lán tại 49/31 PHT, Phường J, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và cho Thiệu Hoàng G ở tại căn lán này từ đầu năm 2023, Bùi Anh T thường xuyên tới lán chơi với G và ngủ lại, C biết và không có ý kiến gì. C vẫn thường xuyên tới căn lán, là người sở hữu và trực tiếp quản lý căn lán.

Vào tối ngày 06/02/2023, T đến căn lán của C chơi với G. Tại đây, G nói T kiếm cái về chơi, tức mua ma Túy đá về để cùng sử dụng thì T đồng ý. T góp 85.000^d (*tám mươi lăm nghìn đồng*) và chuẩn bị quẹt ga tự chế để đốt ma Túy còn G góp 515.000^d (*năm trăm mười năm nghìn đồng*) và đi mua ma Túy, bình nỏ về để sử dụng. G liên hệ và hỏi mua của đối tượng tên Phương 700.000đ (bảy trăm

ngàn đồng) tiền ma Túy đá và một bình, nỏ hút ma Túy giá 100.000đ, Phương hẹn G đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng để Go dịch. Khoảng 22 giờ 00, ngày 06/02/2023, G đi đến điểm hẹn gặp Phương, đưa cho Phương 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) và xin nỏ 200.000đ, Phương đồng ý và chỉ G đến lấy ma Túy, bình, nỏ ở dưới thùng rác gần đó. G làm theo chỉ dẫn của Phương lấy được một gói nylon bên trong chứa ma Túy đá và một bình, nỏ hút ma Túy đồng thời G cũng xóa số điện thoại của Phương cùng những dữ liệu, thông tin liên quan đến việc trao đổi, Go dịch mua bán ma Túy theo yêu cầu của Phương để tránh bị phát hiện. Sau khi mua được ma Túy, G đem gói ma Túy đá và bình, nỏ sử dụng ma Túy về căn lán của C ở tại 49/31 PHT, Phường J, thành phố Đà Lạt sử dụng, các lần sử dụng như sau:

Lần 1: Khoảng 23 giờ 00, ngày 06/02/2023 tại căn lán của C ở tại 49/31 PHT, Phường J, TP Đà Lạt, G lấy một ít ma Túy trong gói ma Túy đã mua được đổ vào trong nỏ thủy tinh rồi gắn nỏ này cùng ống hút vào Chiếc bình, còn T chế quẹt khò ma Túy rồi cả hai cùng sử dụng hết số ma Túy đá trong nỏ. Số ma Túy đá còn lại T và G vẫn để gói nylon và cất giấu trong hộp nhựa trắng để ở học tủ đầu giường ngủ trong căn lán.

Lần 2: Khoảng Cều ngày 07/02/2023, tại căn lán của C, G lấy một ít ma Túy trong gói ma Túy G mua về đổ vào bình, nỏ rồi cả hai cùng nhau đốt sử dụng. Số ma Túy đá còn lại trong gói nylon, G và T cất giấu trong hộp nhựa trắng để ở học tủ đầu giường ngủ trong căn lán. Trong lúc G và T đang sử dụng ma Túy thì C đến, nhìn thấy và xin G và T cho cùng sử dụng ma Túy thì G và T đồng ý cả 03 đã sử dụng hết số ma Túy trong nỏ.

Lần 3: Khoảng 23 giờ 30 ngày 08/02/2023, tại căn lán của C, G và T tiếp tục lấy một ít ma Túy trong gói ma Túy sử dụng chưa hết cùng bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma Túy vào các 06/02/2023 và ngày 07/02/2023 để cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma Túy xong, T và G cất gói nylon đựng số ma Túy sử dụng chưa hết còn lại trong hộp nhựa trắng để ở học tủ đầu giường ngủ, còn bình, nỏ hút ma Túy đá cả hai vẫn để trên nệm rồi cả hai đi ngủ. Sáng ngày 09/02/2023, C đến căn lán thấy T và G đang ngủ còn bình, nỏ, quẹt khò dùng để hút ma Túy đá để trên nệm, bên trong nỏ còn ít ma Túy đá nên C đã lấy và tự sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 09/02/2023, Cơ quan Công an kiểm tra căn lán ở tại 49/31 PHT, Phường J, TP Đà Lạt, phát hiện C, T, G đang ở trong lán, trên tay C đang cầm dụng cụ sử dụng Túy đá còn T, G đang ngủ. Công an phát hiện, thu giữ 01 (một) gói nylon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma Túy trong hộp nhựa trắng để ở học tủ đầu giường ngủ.

*** Đồ vật, tài liệu thu giữ:**

- 01 bình thủy tinh có gắn ống hút màu đen và ống thủy tinh, một đầu ống dạng ống bầu tròn, trong bầu còn một ít chấm bám màu nâu đen; 01 gói nylon màu trắng trong, hàn kín, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng trong; 01 que gạt tự chế màu vàng, có gắn ống kim loại.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen, màn hình vỡ, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0912632958 và 0916721769; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0798612094; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0362339749.

- 01 chứng minh nhân dân số 250873356 mang tên Thiệu Hoàng G.

Tại Kết luận giám định số 142/KL- KTHS ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Phòng PC09 - Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác định:

- Mẫu chất tinh thể nghi là ma Túy đựng trong gói nylon phát hiện, thu giữ của Thiệu Hoàng G và Bùi Anh T được niêm phong gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3766g (không phải ba bảy sáu sáu gam).

- Mẫu tinh thể đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, không đủ định lượng để cân.

Methamphetamine là chất ma Túy nằm trong Danh mục IIC; STT: 247 – Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số 266/CT-VKSĐL ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Thiệu Hoàng G và Bùi Anh T về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Khánh C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Thiệu Hoàng G và Bùi Anh T phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy*”; bị cáo Nguyễn Khánh C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy*”.

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thiệu Hoàng G mức hình phạt tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*”;

Áp dụng các điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thiệu Hoàng G mức hình

phạt từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thiệu Hoàng G phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Anh T mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng các điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Anh T mức hình phạt từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Anh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

+ Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; các điểm s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh C mức hình phạt từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Tại bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khánh C, người bào chữa trình bày: bị cáo Nguyễn Khánh C có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo là thương binh 4/4, G đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về hòa nhập cộng đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều là những người biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma Túy, cung cấp ma Túy để cho nhau sử dụng, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma Túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Vào tối ngày 06/02/2023, T đến căn lán của C chơi với G. Tại đây, G nói T kiếm cái về chơi, tức mua ma Túy đá về để cùng sử dụng thì T đồng ý. T góp 85.000^d (*tám mươi lăm nghìn đồng*) và chuẩn bị quẹt ga tự chế để đốt ma Túy còn G góp 515.000^d (*năm trăm mười năm nghìn đồng*) và đi mua ma Túy, bình nỏ về để sử dụng. G liên hệ và hỏi mua của đối tượng tên Phương 700.000^d (*bảy trăm nghìn đồng*) tiền ma Túy đá và một bình, nỏ hút ma Túy giá 100.000^d. Sau khi mua được ma Túy, G đem gói ma Túy đá và bình, nỏ sử dụng ma Túy về căn lán của C ở tại 49/31 PHT, Phường J, TP Đà Lạt sử dụng, các lần sử dụng như sau:

Lần 1: Khoảng 23 giờ 00, ngày 06/02/2023 tại căn lán của C ở tại số 49/31 PHT, Phường J, thành phố Đà Lạt, G và T cùng sử dụng một phần ma Túy trong số ma Túy đá đã mua. Số ma Túy đá còn lại T và G vẫn để gói nylon và cất giấu trong hộp nhựa trắng để ở học tủ đầu giường ngủ trong căn lán.

Lần 2: Khoảng Cều ngày 07/02/2023, tại căn lán của C, G và T lấy một ít ma Túy rồi cả hai cùng nhau đốt sử dụng. Số ma Túy đá còn lại trong gói nylon, G và T cất giấu trong hộp nhựa trắng để ở học tủ đầu giường ngủ trong căn lán. Trong lúc G và T đang sử dụng ma Túy thì C đến, nhìn thấy và xin G và T cho cùng sử dụng ma Túy thì G và T đồng ý cả 03 đã sử dụng hết số ma Túy trong nỏ.

Lần 3: Khoảng 23 giờ 30 ngày 08/02/2023, tại căn lán của C, G và T tiếp tục lấy một ít ma Túy trong gói ma Túy để cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma Túy xong, T và G cất gói nylon đựng số ma Túy sử dụng chưa hết còn lại trong hộp nhựa trắng để ở học tủ đầu giường ngủ, còn bình, nỏ hút ma Túy đá cả hai vẫn để trên nệm rồi cả hai đi ngủ. Sáng ngày 09/02/2023, C đến căn lán thấy T và G đang ngủ còn bình, nỏ, quẹt khò dùng để hút ma Túy đá để trên nệm, bên trong nỏ còn ít ma Túy đá nên C đã lấy và tự sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 09/02/2023, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện C, T, G đang ở trong lán, trên tay C đang cầm dụng cụ sử dụng Túy đá còn T, G đang ngủ. Công an phát hiện, thu giữ 01 (một) gói nylon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma Túy trong hộp nhựa trắng để ở học tủ đầu giường ngủ.

Tại Kết luận giám định số 142/KL- KTHS ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Phòng PC09 - Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác định:

- Mẫu chất tinh thể nghi là ma Túy đựng trong gói nylon phát hiện, thu giữ của Thiều Hoàng G và Bùi Anh T được niêm phong gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3766g (không phải ba bảy sáu sáu gam).

- Mẫu tinh thể đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, không đủ định lượng để cân.

Methamphetamine là chất ma Túy nằm trong Danh mục IIC; STT: 247 – Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Đối Cáo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Thiều Hoàng G và Bùi Anh T phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma Túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Khánh C phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Thiều Hoàng G rủ Bùi Anh T cùng sử dụng ma Túy, G góp số tiền 515.000^d trong tổng số tiền 600.000^d rồi liên hệ với đối tượng tên “Phuong” để mua ma Túy và bộ dụng cụ sử dụng ma Túy. Sau khi mang ma Túy về G và T đã cùng nhau sử dụng 02 lần; G, T, C đã cùng nhau sử dụng 01 lần. Như vậy, G đã cung cấp ma Túy, dụng cụ sử dụng ma Túy để tổ chức sử dụng ma Túy trái phép 02 lần đối với 01 người (T), và 01 lần đối với 02 người (T, C) và cùng với T tàng trữ số ma Túy còn lại nhằm mục đích tiếp tục sử dụng.

- Bùi Anh T được G rủ sử dụng ma Túy thì T đồng ý, T góp số tiền 85.000^d trong tổng số tiền 600.000^d để G đi mua ma Túy, T tự chế quẹt khò để đốt ma Túy. Sau khi G mua ma Túy về thì T và G đã cùng nhau sử dụng 02 lần; T, G, C cùng nhau sử dụng 01 lần. Như vậy, T đã cung cấp ma Túy, chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng ma Túy trái phép 02 lần đối với 01 người (G) và 01 lần đối với 02 người (G, C) và cùng với G tàng trữ số ma Túy còn lại nhằm mục đích tiếp tục sử dụng.

- Nguyễn Khánh C là chủ sở hữu và quản lý căn lán tại số 49/31 đường Phạm Hồng Thái, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và cho G ở

nhờ, C biết việc T tường xuyên tới chơi với G và không có ý kiến gì. Cều ngày 07/9/2023, C tới lán và nhìn thấy G, T đang sử dụng ma Túy và xin sử dụng cùng nên C thống nhất ý chí cùng nhau sử dụng ma Túy với G, T và là người cung cấp địa điểm cho G, T và bản thân sử dụng ma Túy. Như vậy, Nguyễn Khánh C đã cung cấp địa điểm để tổ chức sử dụng ma Túy trái phép 01 lần với 02 người.

Đối với đối tượng tên Phương (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người đã bán ma Túy và dụng cụ sử dụng ma Túy cho, Cơ quan điều tra hiện đang xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cùng có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; bị cáo Nguyễn Khánh C là thương binh 4/4, có ông nội là liệt sỹ nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma Túy, góp phần duy trì tệ nạn ma Túy và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời Gn mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được các bị cáo có thu lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) phong bì niêm phong; 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút màu đen; 01 (một) quạt ga tự chế; 01 (một) hộp nhựa màu trắng trong: Những vật chứng này là ma Túy nhà nước cấm lưu hành và các vật dụng các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0362339749 bị cáo Thiều Hoàng G đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma Túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có gắn sim số 0798612094; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có gắn sim số 0912632958 và 0916721769; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Thiệu Hoàng G: Đây là những tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Thiệu Hoàng G và Bùi Anh T phạm các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Khánh C phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thiệu Hoàng G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thiệu Hoàng G 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Thiệu Hoàng G phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 09/02/2023.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Anh T 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Bùi Anh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 09/02/2023.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; các điểm s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Khánh C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 09/02/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong; 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút màu đen; 01 (một) quẹt ga tự chế; 01 (một) hộp nhựa màu trắng trong.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0362339749.

- Trả lại cho:

+ Thiều Hoàng G 01 Chứng minh nhân dân mang tên Thiều Hoàng G.

+ Bùi Anh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có gắn sim số 0798612094.

+ Nguyễn Khánh C 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có gắn sim số 0912632958 và 0916721769.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản Go nhận vật chứng ngày 25/10/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và C cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- C cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham G tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình